

VINACAPITAL-VIBF

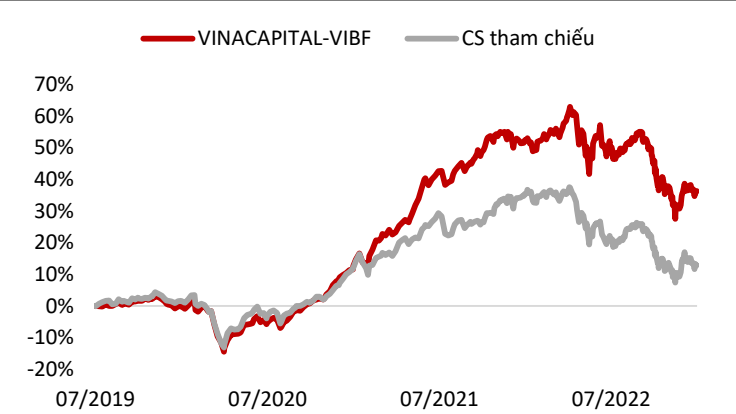
Chiến lược đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là giúp nhà đầu tư tiếp cận được những cổ phiếu tiềm năng đồng thời đầu tư vào trái phiếu để giảm thiểu rủi ro biến động giá. Chiến lược phân bổ của Quỹ là 50:50.

Quỹ sẽ tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng sẽ đầu tư vào trái phiếu, giấy tờ có giá và các sản phẩm có thu nhập cố định khác được phát hành bởi những công ty uy tín, có lợi nhuận bền vững và khả năng đáp ứng nguồn vốn tốt, trong khi vẫn đáp ứng được tỷ suất sinh lời yêu cầu của nhà đầu tư.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

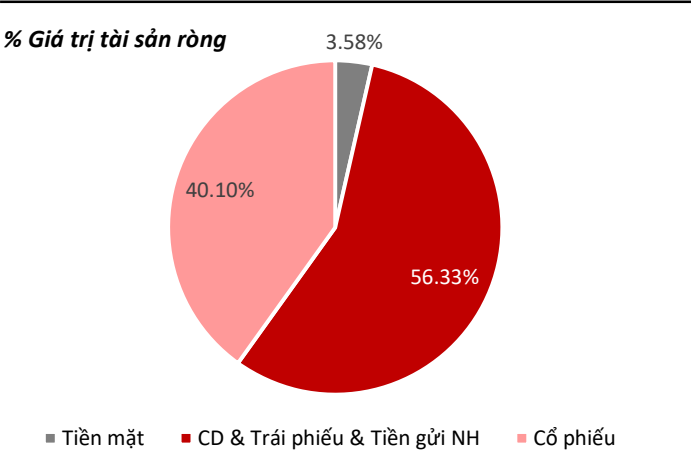
Hiệu suất đầu tư của quỹ VINACAPITAL-VIBF

	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	495.8	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	13,624.6	
Lợi nhuận tháng 12/2022 (%)	0.5	-1.7
Lợi nhuận từ đầu năm 2022 (%)	-10.5	-13.4
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	10.9	3.6
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	9.2	3.5
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	36.2	12.8

*CSTC: Chỉ số tham chiếu
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản



Thông tin quỹ

Ngày thành lập	2/7/2019
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 1.5% >= 12 tháng 0.5% >= 24 tháng
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Bình quân của VN-Index và lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank

Chỉ số danh mục cổ phiếu

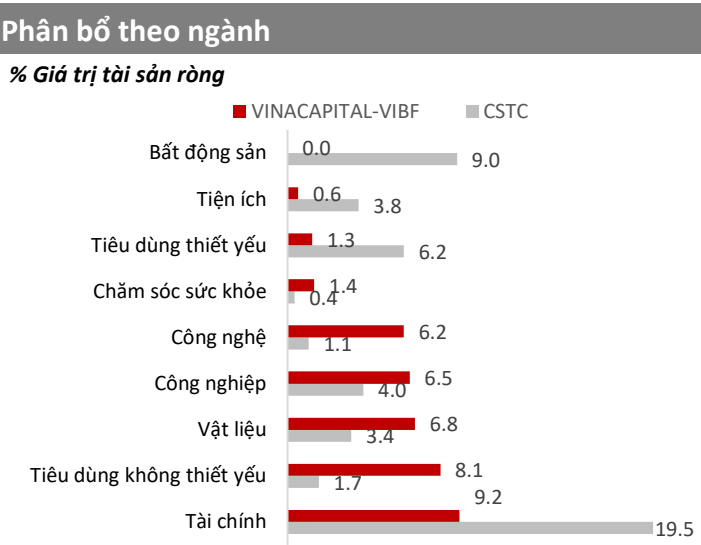
	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
P/E (x) (*)	9.0	12.4
P/B (x) (*)	2.3	1.6
ROE (%) (*)	23.4	15.2
Lợi suất cổ tức (%)	2.8	2.0
Số lượng chứng khoán	24	403

(*) Số liệu 12 tháng gần nhất

Chỉ số danh mục trái phiếu

Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	1.1
Lợi suất khi đáo hạn (%)	9.0

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital



Danh mục đầu tư lớn

	Tên	Ngành	Tỷ trọng (%)
Cổ phiếu	FPT	Công nghệ	6.2
	PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	4.7
	MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	3.4
	DPR	Vật liệu	3.2
	MBB	Tài chính	3.1
Trái phiếu	KBC121020	Bất động sản	8.5
	KDHH22250	Bất động sản	7.4
	TN1122016	Bất động sản	7.3

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, trong tháng 12, có tổng cộng 13 đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong nước thông qua phát hành riêng lẻ với tổng giá trị 4,97 nghìn tỷ đồng, giảm 96,9% so với cùng kỳ. Lĩnh vực ngân hàng và bất động sản đứng thứ nhất và thứ hai về giá trị phát hành, lần lượt chiếm 73,8% và 13,1% tổng giá trị phát hành. Có hai tổ chức phát hành trong lĩnh vực bất động sản là Tập đoàn Nam Long và An Phát 1, tổng giá trị phát hành chỉ đạt 650 tỷ đồng. Do vậy, lượng trái phiếu phát hành của cả ngành bất động sản giảm 98,9% so với cùng kỳ năm trước.

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Sau đợt hồi phục nhanh từ mức 911,9 điểm (thấp nhất trong 26 tháng) vào giữa tháng 11 lên 1.093,7 điểm vào ngày 5/12, chỉ số VN-Index điều chỉnh và đóng cửa tháng 12 ở 1.007,1 điểm, giảm 3,9% trong tháng. Tính trong cả năm 2022, thị trường chứng khoán Việt Nam giảm 32,8%, là mức giảm mạnh nhất theo năm tính từ cuộc khủng hoảng tài chính thế giới năm 2008 (-66%).

Mặc dù thị trường chứng khoán giảm trong tháng 12, chúng tôi thấy tâm lý chung trên thị trường không quá tiêu cực. Một số yếu tố tác động lên thị trường kể từ 9 đang trở nên tốt hơn. Thanh khoản trong hệ thống ngân hàng đã được cải thiện với việc lãi suất liên ngân hàng giảm từ mức 5-6% trong tháng 10 và 11 xuống còn 3-4% vào cuối tháng 12. Trong tháng 12/2022, để chấm dứt cuộc đua tăng lãi suất huy động, đã có lúc lên đến 11-12% tại một số ngân hàng, với sự chỉ đạo từ Ngân hàng Nhà nước, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam đã đạt được sự thống nhất giữa các tổ chức tín dụng về việc áp dụng mức lãi suất huy động tối đa 9,5% cho tất cả các kỳ hạn. Áp lực trên thị trường ngoại hối cũng giảm khi đồng Việt Nam tăng giá hơn 4% so với USD trong tháng 12, đưa mức mất giá của tiền đồng trong cả năm 2022 xuống chỉ còn 3,4%.

So với tháng trước, thanh khoản trên thị trường chứng khoán được cải thiện đáng kể với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày đạt 16,3 nghìn tỷ đồng tính trên cả 3 sàn, tăng 25% so với tháng trước. Khối ngoại tiếp tục mua ròng 13,4 nghìn tỷ đồng trong tháng 12. Tính trong cả năm 2022, khối ngoại đã mua ròng 30,7 nghìn tỷ đồng, chủ yếu tập trung vào tháng 11 và tháng 12, khi định giá của thị trường chứng khoán ở mức thấp nhất trong nhiều năm.

Mặc dù tăng trưởng kinh tế có thể chậm trong 1-2 quý tới và việc có xảy ra suy thoái kinh tế thế giới hay không vẫn còn là một dấu hỏi lớn, chúng tôi thấy có một số yếu tố đang trở nên tích cực hơn cho thị trường chứng khoán, như có đề cập trong báo cáo tháng trước của chúng tôi. Lạm phát toàn cầu đã dịu lại, có thể khiến Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) bớt quyết liệt hơn trong chính sách thắt chặt tiền tệ. Lãi suất và tỷ giá tại Việt Nam có thể sẽ không còn là rủi ro lớn trong năm 2023. Việc đẩy mạnh đầu tư công cùng với việc Trung Quốc mở cửa trở lại sẽ đóng góp tích cực vào tăng trưởng GDP. Định giá của thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn ở vùng thấp nhất trong nhiều năm (P/E năm 2023 dự báo chỉ khoảng 10 lần) và vẫn là điểm mua hấp dẫn cho các nhà đầu tư.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VIBF tăng 0,5% trong tháng 12, trong khi chỉ số tham chiếu (CSTC) giảm 1,7%. Năm 2022, quỹ đã giảm 10,5% so với mức giảm 13,4% của CSTC.

Nhìn lại, năm 2022 là một năm đầy thách thức với hàng loạt vấn đề trong và ngoài nước, bao gồm lạm phát cao, xung đột địa chính trị, những vi phạm trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp và lãi suất tăng. Việc Quỹ phân bổ tỷ trọng cao hơn CSTC vào các lĩnh vực như công nghệ thông tin và hàng tiêu dùng không thiết yếu và phân bổ ít hơn CSTC vào lĩnh vực bất động sản và ngân hàng đã góp phần vào kết quả hoạt động vượt trội của quỹ. Về lựa chọn cổ phiếu, FPT (+1,4% trong năm 2022), REE (+20,4%) và PNJ (+13,1%) là những công ty đóng góp tích cực cho quỹ trong khi KBC và HDC nằm trong số những công ty có giá cổ phiếu giảm mạnh hơn thị trường chung.

Những bất ổn nêu trên đã đưa định giá của thị trường chứng khoán Việt Nam về mức hấp dẫn so với trung bình trong lịch sử. Do đó, chúng tôi sẽ tận dụng cơ hội này để mua thêm cổ phần trong các công ty có nền tảng cơ bản vững chắc, thu nhập ổn định và nợ thấp vì kỳ vọng những công ty đó có thể giành được thị phần và tăng trưởng tốt khi những yếu tố tác động tiêu cực đến thị trường qua đi.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2020	-1.31%	-0.60%	-12.68%	6.58%	3.66%	-0.42%	-0.95%	5.55%	2.40%	1.61%	5.70%	3.96%	12.67%
2021	-0.41%	8.27%	1.46%	3.33%	9.86%	1.91%	-0.71%	1.97%	2.90%	3.85%	-0.23%	-1.03%	35.22%
2022	-0.10%	1.93%	3.11%	-2.76%	-1.63%	-1.71%	-0.78%	3.86%	-5.88%	-5.53%	-1.51%	0.45%	-10.52%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc ga gắm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.